

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
TP. HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-----*&-----**

Bản án số: 167/2023/HNGĐ-ST

Ngày 28-4-2023

V/v: “*Tranh chấp về hôn nhân và
gia đình*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thịnh Quang Thắng

Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Hữu Độ

2/ Bà Nguyễn Thị Mai

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Yến – Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Đông Anh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Đông Anh tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Lê Thanh– Kiểm sát viên

Ngày 28-4-2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Đông Anh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 71/2023/TLST – HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2023 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2023/QĐXX ngày 10/4/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2023/QĐ-ST ngày 18/4/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thu T, sinh năm 1996; Cư trú: Xóm H, xã U, huyện Đ, Hà Nội; Chỗ ở: Thôn Đồng Dầu, xã Dục Tú, huyện Đông Anh, Hà Nội. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Vương Quốc Hoàng A, sinh năm 1994; Cư trú: Xóm H, xã U, huyện Đ, Hà Nội. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện ngày 16/02/2023 và các lời khai bổ sung, nguyên đơn chị Phạm Thu T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị với anh Vương Quốc Hoàng A kết hôn ngày 05/11/2016 có đăng kết hôn tại UBND xã U, huyện Đ, Hà Nội. Sau khi kết hôn chị về sinh sống cùng gia đình anh Hoàng A. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong sinh hoạt và việc nuôi dạy con cái dẫn đến hay cãi nhau và dần dần vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc nhau. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 11/2022 đến nay. Nay chị xác định tình cảm không còn chị xin ly hôn anh Hoàng A.

- **Về con chung:** Chị xác định vợ chồng có 02 con chung là Vương Gia U, sinh ngày 16/4/2017 và Vương Mỹ P, sinh ngày 19/02/2020. Ly hôn chị có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu P, còn anh Hoàng A nuôi dưỡng cháu U và chị không yêu cầu giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên chị không trình bày hay kê khai gì.

*** Tại biên bản lấy lời khai ngày 29/3/2023 tại nhà anh Hoàng A, anh Hoàng A trình bày:**

- Về tình cảm: Anh và chị Phạm Thu T kết hôn ngày 05/11/2016 có đăng kết hôn tại UBND xã U, huyện Đông Anh, Hà Nội. Sau khi kết hôn chị về sinh sống cùng gia đình anh Hoàng A. Quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do chị T ham mê cờ bạc làm ảnh hưởng đến kinh tế gia đình, anh đã nhiều lần đứng ra trả nợ cho chị T. Nay chị T xin ly hôn anh, anh không đồng ý ly hôn vì còn rất nhiều vấn đề cần giải quyết.

- **Về con chung:** Anh xác định vợ chồng có 02 con chung là Vương Gia U, sinh ngày 16/4/2017 và Vương Mỹ P, sinh ngày 19/02/2020. Hiện nay các con đang ở với anh. Ly hôn anh có nguyện vọng nuôi dưỡng cả hai con chung và anh không yêu cầu giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại phiên tòa:**

- Chị T vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn anh Hoàng A; về con chung: Chị xác định vợ chồng có 02 con chung là Vương Gia U, sinh ngày 16/4/2017 và Vương Mỹ P, sinh ngày 19/02/2020. Ly hôn, chị có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu P, còn anh Hoàng A nuôi dưỡng cháu U và chị không yêu cầu giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay chị đang làm nghề kinh doanh tự do thu nhập bình quân từ 12.000.000đ-14.000.000đ/tháng.. Về tài chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Anh Hoàng A vẫn giữ nguyên quan điểm không đồng ý ly hôn chị T. Nếu chị T để anh nuôi dưỡng cả hai con chung thì anh đồng ý ly hôn; về con chung: Anh xác định vợ chồng có 02 con chung là Vương Gia U, sinh ngày 16/4/2017 và Vương Mỹ P, sinh ngày 19/02/2020. Hiện nay các con đang ở với anh. Ly hôn, anh có nguyện vọng nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay anh đang làm nghề lái xe thu nhập từ 14.000.000đ-16.000.000đ/tháng. Về tài chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và các đương sự. Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T; Về con chung : Vợ chồng anh Hoàng A, chị T có 02 con chung là Vương Gia U, sinh ngày 16/4/2017 và Vương Mỹ P, sinh ngày 19/02/2020. Ly hôn giao cho chị T nuôi dưỡng cháu P, giao cho anh Hoàng A nuôi dưỡng cháu U và không giải quyết về vấn đề cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết; Về án phí: Chị T phải chịu án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: Chị T có đăng ký kết hôn với anh Hoàng A ngày 05/11/2016 tại UBND xã U, huyện Đông Anh, Hà Nội. Chị T xin ly hôn anh Hoàng A. Anh Hoàng A có nơi cư trú tại Xóm H, xã U, huyện Đ, thành phố Hà Nội. Do vậy, xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp về ly hôn theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án

thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thu T kết hôn với anh Vương Quốc Hoàng A có đăng ký kết hôn tại UBND xã U là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, chị T kiên quyết xin ly hôn. Anh Hoàng A không đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử nhận thấy: Quá trình xác minh và chị T, anh Hoàng A đều thừa nhận trong quá trình chung sống có xảy ra mâu thuẫn. Hiện nay hai vợ chồng đã ly thân từ tháng 11/2022 đến nay. Hơn nữa quá trình giải quyết, hoà giải anh Hoàng A đã được Tòa án Thông báo và triệu tập nhiều lần đến Tòa án nhưng anh Hoàng A không đến Tòa án làm việc. Quá trình vợ chồng ly thân anh Hoàng A cũng không có biện pháp nào để cải thiện tình trạng vợ chồng. Tại phiên tòa, anh Hoàng A trình bày anh chỉ đồng ý ly hôn khi chị T để anh nuôi dưỡng cả hai con chung. Do đó, xét hôn nhân của anh chị đã mâu thuẫn trầm trọng nếu cứ kéo dài cuộc sống hôn nhân như hiện nay thì sẽ không đạt được mục đích, Hội đồng xét xử căn cứ các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T là phù hợp.

[3.2] Về con chung: Vợ chồng anh Hoàng A, chị T có 02 con chung là Vương Gia U, sinh ngày 16/4/2017 và Vương Mỹ P, sinh ngày 19/02/2020. Ly hôn chị T yêu cầu được nuôi dưỡng cháu P, anh Hoàng A yêu cầu được nuôi dưỡng cả hai con chung.

Xét, yêu cầu của chị T, anh Hoàng A đều hợp lý và phù hợp với pháp luật nhưng xét cháu P hiện nay vẫn còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ. Hơn nữa quá trình giải quyết Tòa án yêu cầu anh Hoàng A cung cấp các tài liệu chứng minh về việc anh đủ điều kiện nuôi dưỡng cả hai con nhưng anh Hoàng A không giao nộp và không đến Tòa án trình bày. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy giao cho chị T, anh Hoàng A mỗi người nuôi một con, cụ thể là giao cho chị T nuôi cháu P, anh Hoàng A nuôi cháu U là phù hợp với Điều 81 luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T, anh Hoàng A đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[3.3] Về tài sản, nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết

[4] Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm 300.000đ chị T phải chịu để sung công quỹ nhà nước;

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình; - Khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều 203, Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị Phạm Thu T đối với anh Vương Quốc Hoàng A. Chị Phạm Thu T được ly hôn anh Vương Quốc Hoàng A.

2. Về con chung: Vợ chồng anh Hoàng A, chị T có 02 con chung là Vương Gia U, sinh ngày 16/4/2017 và Vương Mỹ P, sinh ngày 19/02/2020. Giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu P, anh Hoàng A nuôi dưỡng cháu U và hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau cho đến khi con chung thành niên hoặc có sự thay đổi khác.

Chị T, anh Hoàng A đều có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản, nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết

4. Về án phí LHST: 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị T phải chịu cả nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0006565 ngày 17/3/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Chị T đã nộp đủ án phí.

5. Án xử công khai, sơ thẩm, chị T, anh Hoàng A có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án;

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKS Đông Anh
- THA Đông Anh.
- TAND thành phố Hà Nội
- UBND xã U
- Lưu hồ sơ.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Thịnh Quang Thắng